**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31** *(Từ 17.04.2023 – 21.04.2023)*

**Cách ngôn*:******Bà con xa không bằng láng giềng gần***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Lớp** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *17/4/2023* | **Sáng** | 3B | 1 | HĐTT | SHDC: Làm bạn với thiên nhiên |
| 3B | 2 | Toán | Nhân số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số (Tiết 2) |
| 3B | 3 | Tiếng Việt | Hai Bà Trưng ( Tiết 1) |
| 3B | 4 | Tiếng Việt | Hai Bà Trưng ( Tiết 2) |
| **Chiều** | 3B | 1 | Tiếng Việt | Hai Bà Trưng (Tiết 3) |
| 3B | 2 | TN&XH | Bề mặt Trái Đất (Tiết 3) |
| 3B | 3 | Đạo đức | Đi bộ an toàn ( Tiết 1) |
| **Ba**  *18/4/2023* | **Sáng** | 3D | 1 | CN | Làm đồ chơi ( Tiết 3) |
| 2E | 2 | ĐS | Đọc sách tại thư viện |
| 3C | 3 | CN | Làm đồ chơi ( Tiết 3) |
| 3B | 4 | CN | Làm đồ chơi ( Tiết 3) |
| **Chiều** | 3B | 1 | Toán | Nhân số có 5 cbữ số cho số có 1 chữ số (Tiết 3) |
| 3B | 2 | Tiếng Việt | Cùng Bác qua suối ( Tiết 1) |
| 3B | 3 | Tiếng Việt | Cùng Bác qua suối ( Tiết 2) |
| **Tư**  *19/4/2023* | **Sáng** |  | 1 |  |  |
|  | 2 |  |  |
| 3B | 3 | Toán | Chia số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số (Tiết 1) |
| 3B | 4 | L. Toán | Ôn luyện tuần 31 |
| **Năm**  *20/4/2023* | **Sáng** | 3B | 1 | Toán | Chia số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số (Tiết 2) |
| 3B | 2 | Tiếng Việt | Cùng Bác qua suối ( Tiết 3) |
| 3B | 3 | KNS | Kỹ năng tự tin (Tiết 3) |
| 3B | 4 | HĐTN | HĐGDTCĐ:Môi trường xanh, GDQPAN |
| **Chiều** |  | 1 |  |  |
|  | 2 |  |  |
|  | 3 |  |  |
| **Sáu**  *21/4/2023* | **Sáng** | 3B | 1 | Toán | Chia số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số (Tiết 3) |
| 3B | 2 | Tiếng Việt | Cùng Bác qua suối ( Tiết 4) |
| 3B | 3 | ĐS | Đọc sách tại thư viện |
|  | 4 |  |  |
| **Chiều** | 3B | 1 | L. T.Việt | Ôn luyện tuần 31 |
| 3B | 2 | TN&XH | Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (Tiết 1) |
| 3B | 3 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Hành động vì môi trường |

**Thứ hai ngày 17 tháng 4 năm 2023**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**(Trang 94)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

- Thông qua hoạt động khám phá vận dụng giải một số bài tập, bài toán có tính huống thực tế ( liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2 Luyện tập** | |
| **Bài 1: (làm việc cặp đôi)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS thảo luận cặp đôi 1 bạn nêu cách tìm 1 bạn nêu đáp số sau đó đổi nhiệm vụ cho nhau  - Cho cặp đôi báo cáo kết quả  -GV nhận xét và chốt đáp án   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 18 171 | 13 061 | 12 140 | | Thừa số | 5 | 6 | 7 | | Tích | 90 855 | **78 366** | **84 980** |   **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bái làm trước lớp  - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.  **Bài 3. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn tương tự như bài 2  - GV thu khoảng 10 vở đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng:  **Bài 4. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?  - Gọi HS tóm tắt đề toán  - Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  -GV nhận xét chốt đáp số đúng | - HS nêu yêu cầu của bàì: Điền số vào ô trống có dấu ?  - HS thảo luận cập đôi và thống nhất kết quả  -HS nhận xét bổ sung  -HD nêu: Đặt tính rồi tính  -HS làm bài  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  -HS đọc đề bài và trả lời các câu hỏi khai thác bài  - Thảo luận trong nhóm và thống nhất cách giải  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  Bài giải  Ba kho có số dầu là:  12 000 x 3 = 36 000 (l)  Ba kho đó còn lại số lít dầu là:  36 000 – 21 000 = 15 000 ( l )  Đáp số: 15 000 lít |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV tổ chức HS chơi theo cặp  - Nhận xét, tuyên dương các cặp chơi hay | - HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 23: HAI BÀ TRƯNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – kĩ năng.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; cảm xúc của người dẫn truyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các hành động thể hiện tài năng, chí hướng của Hai Bà Trưng.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.

- Kể lại được toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng” theo tranh gợi ý. Biết kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước.

- Nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, tăng cường tinh thần hợp tác trong hoạt động nhóm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau:  + Nhắc lại tên bài học trước?  + Câu 2: Đọc đoạn 3 và TLCH: Qua câu chuyện trên em thấy ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời.  + Trả lời: Sự tích ông Đùng, bà Đùng.  + Đọc đoạn 3 (từ Ông Đùng bàn với vợ đến con sông Đà ngày nay).  Trả lời: chăm chỉ, chịu khó, thông minh, không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng, ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: ngút trời, thật đẹp, rung rung lên đường, cuồn cuộn, dội lên, đập vào, ...  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài, đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *quân xâm lược*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giết chết Thi Sách*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *kinh hồn*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *đường hành quân*.  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục, …*  - Luyện đọc câu dài:  + Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích, /để giặc trông thấy/thì kinh hồn.  + Đọc diễn cảm lời nói của bà Trưng Trắc: “Không! Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích,/để giặc trông thấy/thì kinh hồn. (giọng dứt khoát, mạnh mẽ)  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm?  + Câu 2: Hãy giới thiệu về Hai Bà Trưng?  + Câu 3: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?  + Câu 4: Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng như thế nào?  Giải nghĩa:  rùng rùng: sự chuyển động mạnh mẽ, cùng một lúc của số đông.  Cuồn cuộn: chuyển động như cuộn lớp này tiếp theo lớp khác dồn dập và mạnh mẽ.  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.***  **2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc toàn bài. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm: Thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ, bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người bị thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuồng luồng, ...  + Hai Bà Trưng quê ở huyện Mê Linh, giỏi võ nghệ, và có chí hướng giành lại non sông đất nước.  + Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non song, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ….  + Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng: Chủ tướng cưỡi voi, quân đi rùng rùng mạnh mẽ, giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc, cuồn cuộn tràn theo bóng voi, tiếng trống đồng vang dội theo suốt đường hành quân.  + Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại.  -HS lắng nghe và đọc thầm bài.  -HS đọc bài. |
| **3. Nói và nghe: Hai Bà Trưng** | |
| **3.1. Hoạt động 3: Nêu sự vật trong từng tranh.**  - HS làm việc nhóm: Đọc lại nội dung bài để nêu sự vật trong từng bức tranh.  - Gọi HS đại diện 1 số nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác và GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - GV hướng dẫn cách thực hiện:  + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và kể lại từng đoạn tương ứng.  + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm 4.  GV mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện  - Nhận xét, khuyến khích hs kể tốt. | Tranh 1: Giặc đô hộ nước ta, chém giết, đánh đập dân lành; Tranh 2: Hai Bà Trưng cùng nghĩa quân ngày đêm luyện tập võ nghệ;  Tranh 3: Hai Bà Trưng cưỡi voi ra trận, quân ta thì hừng hực khí thế, quân giặc thì sợ hãi, bỏ chạy tán loạn;  Tranh 4: Hai Bà Trưng thắng trận trở về trong tiếng reo hò mừng chiến thắng.  -HS lắng nghe và thực hiện.  -Cá nhân: HS nhìn tranh và kể lại từng đoạn.  -HS làm việc nhóm.  -HS kể nối đoạn trước lớp. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Em có cảm nghĩ gì về câu chuyện Hai Bà Trưng?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi: Câu chuyện giúp em yêu thêm đất nước, dân tộc, biết ơn những người anh hùng; cảm phục tinh thần yêu nước, chí khí, lòng dũng cảm của người phụ nữ Việt Nam...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Nghe – Viết: HAI BÀ TRƯNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả bài “Hai Bà Trưng” trong khoảng 15 phút.

- Làm đúng các bài tập chính tả (phân biệt tr/ch; ai/ay).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +Chọn nhanh thẻ từ: **sơ** hay **xơ** gắn vào ô tróng trên bảng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Trả lời: sơ lược, xơ xác, sơ sài, xơ cứng, sơ suất, sơ đồ, xơ dừa, xơ mướp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết.**  - GV giới thiệu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.  - GV đọc đoạn viết (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù).  - Mời 2 HS đọc đoạn viết  - GV hướng dẫn cách viết bài:  + Viết đoạn viết (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù).  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: *thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục, …*  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải, đọc mỗi cụm từ 2-3 lần để HS viết.  - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở soát bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài dưới hình thức thi đua: Lần lượt có đại diện của 2 nhóm tham gia.  2 nhóm đầu: Mỗi nhóm nhận 5 thẻ ghi ***trú,*** 5 thẻ ghi ***chú.***  2 nhóm sau: Mỗi nhóm nhận 5 thẻ ghi ***trợ,*** 5 thẻ ghi ***chợ.***  Trong thời gian ngắn nhất, nhóm nào gắn đúng nhất các thẻ chữ vào ô vuông sẽ giành chiến thắng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Chọn tr/ch hoặc ai/ay để thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  a. Chọn tr hoặc ch để thay cho ô vuông.  b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn để thay cho ô vuông.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, soát bài.  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả:  + ***trú*** *ẩn,* ***chú*** *trọng,* ***chú*** *ý, chăm* ***chú****, cô* ***chú.***  *+* ***trợ*** *giúp, hỗ* ***trợ****, hội* ***chợ****, viện* ***trợ****,* ***chợ*** *nổi.*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày - Kết quả:  a. ***ch****ú bé,* ***ch****ẳng* ***ch****ịu,* ***ch****ợt, ra* ***tr****ận,* ***tr****e làng.*  b. *qua* ***lại****,* ***Ai*** *mà, sợ* ***hãi****,* ***Mai*** *An Tiêm, không* ***ngại****, đôi* ***tay****.* |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV: Bài đọc ca ngợi Trưng Trắc, Trưng Nhị, hai nữ tướng đầu tiên có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho đất nước; Qua đó ca ngợi lòng yêu nước của nhân dân ta.  - Hướng dẫn HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước theo gợi ý sau:  + Nhân vật lịch sử em muốn kể là ai? Người ấy quê ở đâu? Người ấy có công gì với đất nước? Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật lịch sử sẽ kể?  + Khi kể chuyện với người thân, cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,...  + Lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em nói.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe.  Về nhà HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 8: TUÂN THỦ QUY TẮT AN TOÀN GIAO THÔNG**

**Bài 9: Đi bộ an toàn (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:** Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nêu được các quy tắt đi bộ an toàn.

- Nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắt đi bộ an toàn.

- Tuân thủ quy tắt an toàn khi đi bộ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Ý thức giữ gìn nét đẹp văn hóa giao thông đường bộ.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5)** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi.  - GV giới thiệu trò chơi” Đi theo đèn tín hiệu giao thông”  - GV phổ biến luật chơi: Đội chơi gồm từ 5 – 7 HS. Các HS xếp thành 1 hàng dọc và thực hiện theo hiệu lệnh của quản trò như sau:  + Đèn xanh: Người đứng sau đưa tay lên  vai người đúng trước làm thành một  đoàn tàu và di chuyển thật nhanh.  + Đèn vàng: Vẫn để tay trên vai người đứng trước và đi chậm lại.  + Đèn đỏ: Khoanh hai tay trước ngực và dừng lại.  - Bạn nào thực hiện sai so vời hiệu lệnh sẽ bị loại khỏi đội chơi và phải thực hiện một hình phạt vui vẻ ( nhảy lò cò, đứng lên ngồi xuống,...)  - Một số HS tham gia trò chơi, các bạn còn lại theo dõi và cổ vũ.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi bài vào vở |
| **2. Khám phá(25 phút)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các quy tắc an toàn khi đi bộ(12’)** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh tình huống trong SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi  + Việc đi bộ của các bạn đã đảm bảo an toàn chưa? Vì sao?  + Khi đi bộ, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn nào?  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS quan sát tranh tình huống trong SGK.  - HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi  - HS trình bày kết quả thảo luận, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung  + Việc đi bộ của các bạn trong các tranh tình huống đã đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh.  + Khi đi bộ, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn như: đi trên hè phố, lề đường; trong trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì cần đi sát mép đường; qua đường ở ngã tư, đi vào vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và tuân thủ đèn tín hiệu giao thông,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ(12’)** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh để mô tả hành vi của các bạn trong mỗi tranh và nêu hậu quả có thể xảy ra.  - GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ kết quả mô tả, nhận xét tình huống với bạn bên cạnh( nhóm đôi)  - GV mời 1 số HS chia sẻ trước lớp.  + Theo em, Vì sao phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ?  - GV nhận xét. | - HS quan sát tranh để mô tả hành vi của các bạn trong mỗi tranh và nêu hậu quả có thể xảy ra.  - HS trao đổi, chia sẻ kết quả mô tả, nhận xét tình huống với bạn bên cạnh( nhóm đôi)  - HS chia sẻ trước lớp.  + Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ là rất cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho chính chúng ta và những người tham gia giao thông.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.(3-5’)** | |
| **-** GV mời HS chia sẻ với bạn theo nhóm đôi:  + Em hãy đi bộ trong các trường hợp nào?  + Em hãy chia sẻ với bạn trong nhóm các quy tắc an toàn mà em đã thực hiện khi đi bộ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với bạn theo nhóm đôi:  +HS trả lời  + HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 28: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Xác định được nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV đặt câu hỏi để khởi động bài học.  + Kể tên các dạng địa hình mà em biết?  + So sánh dạng địa hình Núi và đồi?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe, xung phong trả lời.  + Trả lời: Các dạng địa hình là hồ, sông, biển, núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.  + Trả lời: Giống nhau: đều nhô cao. Khác nhau: Núi cao trên 500 m, đỉnh nhọn, dốc còn đồi thì có độ cao từ 200-500m, đỉnh đồi tròn, dốc thoải.  - HS lắng nghe, ghi bài vào vở. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Xác định được đúng dạng địa hình trong từng hình và giải thích. (Làm việc nhóm 4)**  - GV chiếu các Hình 5 – 11.  - GV yêu cầu HS quan sát từng hình và đối chiếu với Hình 3 để trả lời các câu hỏi theo nhóm 4 “Từng hình thể hiện dạng địa hình nào ? Vì sao?”          - GV mời đại diện một số nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Cả lớp quan sát từng hình.  - HS chia nhóm 4, tiến hành quan sát, đối chiếu từng hình với Hình 3 và thảo luận theo yêu cầu.  + Hình 5: Thuộc dạng địa hình hồ vì đây là 1 vùng trũng tụ nước, bao quanh là đất cao.  + Hình 6: Thuộc dạng địa hình sông vì đây là dòng nước lớn chảy trên cao xuống thấp.  + Hình 7: Thuộc dạng địa hình núi vì nhô cao, đỉnh nhọn và dốc.  + Hình 8: Thuộc dạng địa hình Cao nguyên vì nằm ở sát chân núi, cao nhưng bằng phẳng.  + Hình 9: Thuộc dạng địa hình đồi vì đây là vùng đất nhô cao nhưng đỉnh tròn, dốc thoải.  + Hình 10: Thuộc dạng địa hình đồng bằng vì vùng đất này bằng phẳng, không nằm sát chân núi.  + Hình 11: Thuộc dạng địa hình biển vì đây là vùng nước rộng lớn, không nhìn thấy hết được các vùng xung quanh.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng***:* | |
| **Hoạt động 2. Kể tên một số núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển mà em biết (Làm việc nhóm 4)**  - GV tổ chức cho HS thi kể tên một số núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển mà em biết**.**  **-** GV hướng dẫn HS tham gia: Các em giơ tay xung phong kể, sau đó thực hiện giới thiệu về dạng địa hình đó.  - GV mời một số HS tham gia kể tên.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Dạng địa hình nơi em sinh sống (Làm việc cá nhân)**  **-** GV nêu câu hỏi: Nơi em đang sống có những dạng địa hình nào? Hãy mô tả về các dạng địa hình đó.  - GV mời HS nhắc lại câu hỏi.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV mở rộng câu hỏi: Em đã được đi đến những nơi có dạng địa hình như thế nào? Hãy mô tả về các dạng địa hình đó.  - Yêu cầu HS nhớ lại và trả lời.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV cho 1 HS đọc to, còn lại đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt trời.    - GV nhắc HS ghi nhớ nội dung chốt của ông Mặt trời.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh chốt và hỏi:  + Tranh vẽ ai?  + Họ đang làm gì?  + Các em có thể làm được giống Minh không?    - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV khuyến khích HS về nhà vẽ tranh về cảnh địa hình quê hương mình giống bạn Minh, sau đó chia sẻ cùng người thân và cả lớp.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, ghi nhớ cách tham gia.  - Một số HS xung phong tham gia.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS nhắc lại.  - Cả lớp suy nghĩ trả lời. (HS trả lời theo suy nghĩ của mình).  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, nhớ lại và trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc to, còn lại đọc thầm.  - HS ghi nhớ.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Trả lời: Tranh vẽ Minh và bố  + Trả lời: Minh đang vẽ cảnh địa hình quê hương và khoe bố.  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và ghi nhớ thực hiện.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Thứ ba ngày 18 tháng 4 năm 2023**

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 10: LÀM ĐỒ CHƠI**

**Bài 10: LÀM ĐỒ CHƠI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Làm được mô hình xe đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi bằng cách trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Kể tên các vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm xe đồ chơi?  + Câu 2: Tấm pho-mếch hình vuông dùng làm bộ phận nào của xe và cần số lượng bao nhiêu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi khởi động  + Trả lời: Tấm pho-mếch hình chữ nhật và hình vuông; que tre; ống hút bằng giấy; giấy màu; bút chì, thước kẻ, compa, màu vẽ, băng dính.  + Trả lời: Cần dùng 4 tấm pho-mếch hình vuông để làm bánh xe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 1. Thực hành làm xe đồ chơi. (làm việc nhóm 2)**  **-** GV lần lượt chia sẻ các Hình 5, 6, 7 và 8. Đồng thời ở mỗi hình nêu các thao tác làm và làm mẫu cho HS quan sát.  - GV đặt các câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS quan sát nắm được các bước làm.  \* Bước 1: Làm bánh xe và trục bánh xe:  + Từ bốn tấm pho-mếch hình vuông có cạnh dài 4cm làm ra bốn bánh xe hình tròn theo mô tả trong hình 5  + Trang trí bánh xe bằng cahs tô màu theo mẫu.    - GV hỏi: Em có ý tưởng nào khác để trang trí bánh xe?  - GV tiếp tục hướng dẫn:  + Dùng compa tạo lỗ ở giữa bánh xe.  + Luồn que tre vào ống hút giấy để tạo thành trục bánh xe.  + Lắp trục bánh xe theo mô tả trong hình 6.    - GV lưu ý HS: Đảm bảo an toàn khi lắp bánh xe vào trục.  \* Bước 2: Làm thân xe  + Dùng tấm pho-mếch hình chữ nhật có chiều dài 15cm và chiều rộng 10cm để làm thân xe như Hình 7.    + Trang trí thân xe theo mẫu.  \* Bước 3: Hoàn thiện:  + Dùng băng dính gắn trục bánh xe vào thân xe như Hình 8.    + Kiểm tra và điều chỉnh lại sản phẩm (nếu cần).  - GV yêu cầu các nhóm đôi thực hành làm.  - GV quan sát, hỗ trợ và đánh giá quá trình thực hành.  - Sau khi HS hoàn thiện xong sản phẩm, GV hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm.    - GV yêu cầu HS cùng nhận xét và chia sẻ cách cải tiến sản phẩm với bạn.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương.  **Hoạt động 2. Giới thiệu sản phẩm. (Làm việc nhóm đôi)**  - GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.  - Yêu cầu mỗi nhóm chuẩn bị sẵn các nội dung thuyết trình để giới thiệu chi tiết về sản phẩm của nhóm mình.  - Các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhau.  - Mời đại diện một số nhóm nêu nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm.  - GV lưu ý các nhóm đánh giá theo đúng yêu cầu của phiếu đánh giá sản phẩm, những ưu điểm, kinh nghiệm có thể học hỏi từ nhóm bạn.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của các nhóm. | - HS quan sát GV làm mẫu, ghi nhớ các bước, thao tác làm.  - HS lắng nghe, trả lời.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Cả lớp lắng nghe, chú ý quan sát để ghi nhớ.  - Các nhóm thực hành làm sản phẩm.  - HS lắng nghe, hoàn thiện phiếu đánh giá.  - HS chia sẻ.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm chuẩn bị bài giới thiệu sản phẩm của nhóm mình theo yêu cầu.  - Các nhóm lần lượt đi tham quan sản phẩm của nhau.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà suy nghĩ lắp thêm bộ phận giúp xe đồ chơi tự chuyển động được.  - GV chiếu Hình 10 để HS tham khảo.    - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, ghi nhớ về nhà thực hiện.  - Cả lớp quan sát, học hỏi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T3)**

**(Trang 94)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

- Thông qua hoạt động khám phá vận dụng giải một số bài tập, bài toán có tính huống thực tế ( liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2 Luyện tập**  Mục tiêu:  - Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.  - Thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).  - Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.  - Vận dụng giải một số bài tập, bài toán có tính huống thực tế ( liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số)  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: ( trò chơi theo nhóm)**  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Chơi theo nhóm, nhóm nào có kết quả nhanh và đúng thì nhóm đó thắng cuộc.  Diagram  Description automatically generated  -GV nhận xét và chốt đáp án  **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bái làm trước lớp  - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.  **Bài 3. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?  - Gọi HS tóm tắt đề toán  - Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  -GV nhận xét chốt đáp số đúng  **Bài 4. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn tương tự như bài 3  - GV thu khoảng 10 vở đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng: | - HS nêu yêu cầu của bàì: Điền số vào ô trống có dấu ?  - HS thảo luận và thống nhất kết quả  -HS nhận xét bổ sung  -HD nêu: Đặt tính rồi tính  -HS làm bài  - Báo cáo kết quả trước lớp  a, 31624 15041  x 3 x 5  94872 75205  b, 26745 + 12071 x 6 = 26745 + 72426 = 99171  -HS đọc đề bài và trả lời các câu hỏi khai thác bài  - Thảo luận trong nhóm và thống nhất cách giải  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  Bài giải  Số tiền 6 quyển vở có là:  6 000 x 6 = 36 000 (đồng)  Cô bán hàng trả lại cho Việt số tiền là:  100 000 – 36 000 = 64 000 ( đồng )  Đáp số: 64 000 đồng  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  - Trình bày bài làm trước lớp  Bài giải  Hai vườn ươm của trại cây giống có số cây là:  14000 x 2 = 28 000 (cây )  Cả hai trại cây giống có số cây giống là:  28000 +15000 = 43000 ( cây)  Đáp số: 43000 cây giống |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi  - Nhận xét, tuyên dương các nhóm chơi hay | - HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Vùng Bác qua suối”.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc của các nhân vật (Bác Hồ, anh chiến sĩ) trong câu chuyện qua giọng đọc.

- Biết nghỉ hơi ở những chỗ có dấu câu.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được các chi tiết, sự việc, hành động, lời nói gắn với các nhân vật cụ thể. Hiểu được ý nghĩa của mỗi cử chỉ, việc làm của Bác. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác, ...

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (Đọc và kể với bạn câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - - GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau:  + Câu 1: Đọc đoạn 4 bài “Hai Bà Trưng” và trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: : Đọc đoạn 5 bài “Hai Bà Trưng” và nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV mở video để cả lớp nghe một bài hát về Bác Hồ và nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát đó?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bác Hồ đã đi xa nhưng Người vẫn sống mãi với non sông, đất nước. Bác là người Việt Nam đẹp nhất: yêu nước, dũng cảm, khiêm tốn, giản dị, cần cù, tiết kiệm, ...Bác luôn yêu thương, quan tâm đến người khác. Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” sau đây sẽ giúp các em hiểu thêm, yêu thêm Bác. Từ câu chuyện này, các em sẽ có được một bài học đạo đức rất quý báu. | - HS tham gia trả lời.  + HS đọc và trả lời câu hỏi: Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non song, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ….  + Đọc và trả lời: Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: suýt ngã, rất dễ ngã, để nó ra đây, tốt rồi, …  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm lời giải thích với các chiến sĩ; đoạn hội thoại giữa Bác và các chiến sĩ cảnh vệ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia bài đọc thành 3 đoạn  + Đoạn1: Từ đầu đến *đi cẩn thận*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *khỏi bị ngã*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *cảnh vệ, trượt chân, suýt ngã, rêu trơn, sẩy chân ngã, …*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  Nghe lời Bác, / anh chiến sĩ vội quay lại / kê hòn đácho chắc chắn. //  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV có thể giải thích them những từ ngữ có thể coi là khó đối với học sinh.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào (ở đầu câu chuyện) cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối?  + Câu 2: Chuyện gì xảy ra khi Bác gần qua được suối?  + Câu 3: Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã làm gì?  + Câu 4: Sắp xếp các sự vật cho đúng với trình tự của câu chuyện??  + Câu 5: Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV mời HS nêu nội dung bài đọc.  - GV chốt: ***Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác, ...***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. HS đọc thầm theo.  - GV mời một số học sinh thi đọc toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối: Bác vừa đi vừa dò mực nước, nhắc các chiến sĩ đi sau đi cẩn thận.  + Gần qua được suối, chợt Bác trượt chân, suýt ngã bởi đi qua hòn đá tròn có nhiều rêu trơn.  + Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã cúi xuống, nhặt hòn đá, đặt lên bờ. Bác làm như thế vì muốn tránh cho người khác đi sau khỏi bị ngã.  + Một chiến sĩ sẩy chân ngã => Bác dừng lại đợi và nhắc nhở anh chiến sĩ => Anh chiến sĩ quay lại và kê hòn đá cho chắc => Bác cháu tiếp tục lên đường.  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ...  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS nghe và đọc thầm theo.  - Một số HS thi đọc bài. |
| **3. Đọc mở rộng***.* | |
| **3.1. Hoạt động 4: Đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  .- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, đọc câu chuyện đã tìm được (nói về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước). HS trao đổi và viết thông tin vào phiếu đọc sách.  - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm - Nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Kể với bạn về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.**  .- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, kể trong nhóm về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.  - Gọi 1 số (2-3 em) HS đại diện nhóm và trình bày kết quả trước lớp.  - GV và các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung và tuyên dương, khen ngợi HS. Khuyến khích HS tìm đọc sách và trao đổi thông tin đọc được với các bạn. | - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét nhóm bạn. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về Bác Hồ.  + GV nêu câu hỏi Bác Hồ có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - Hướng dẫn các em cùng với cha mẹ lên kế hoạch nghỉ hè năm đi thăm và viếng Lăng Bác.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 71: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( 3 tiết )**

**( TIẾT 1 trang 97 – 98 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Biết và thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số

( trường hợp chia hết )

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  3224 : 4; 1516 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **1, Khám phá:** | | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, từ bóng nói của Nam và Mai, HS nêu được bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ta làm như thế nào?  ? Gọi HS nêu phép chia.  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm bảng con.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  - GV gọi vài HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại cách đặt tính và cách tính. | - Chia đều 17 486 con vịt vào 2 trang trại. Hỏi mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ?  - Có 17 486 con vịt, được chia đều vào 2 trang trại.  - Mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ?  - Làm phép chia.  17 486 : 2   |  |  | | --- | --- | | 17486 2  14 8743  08  06  0  17486 : 2 = 8743 | \* 17 chia 2 được 8, viết 8; 8 nhân 2 bằng 16, 17 trừ 16 bằng 1  \* Hạ 4; được14; 14 chia 2 được 7, viết 7. 7 nhân 2 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0.  \* Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4.  4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0.  \* Hạ 6; 6 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. | | | |
| **2. Hoạt động thực hành:** | | | |
| **Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS lên bảng, lớp làm bảng con  - Lớp – GV nhận xét bảng con, bảng lớp – sửa sai, Tuyên dương.  **Bài 2: ?** Bài này yêu cầu các em làm gì ?Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.  - GV theo dõi nhận xét tuyên dương.  **Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết mỗi ô tô chở bao nhiêu ki - lô - gam muối ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - GV thu một số vở chấm nhận xét.  - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng. | | **Bài 1: Tính**  25 684 4 37 085 5  16 6421 20 7417  08 08  04 35   1. 0   **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.  21 684 4 16 025 5 45 789 3  16 5421 10 3205 15 15263  08 025 07  04 0 18   1. 09   0  **Bài 3:** Vài 3 HS đọc đề bài toán  **-** Có 10 160 kg muối, chia đều vào 4 ô tô.  **-** Mỗi ô tô chở bao nhiêu ki – lô – gam muối.  - Ta làm phép chia  Bài giải  Mỗi ô tô chở số muối là:  10 160 : 4 = 2 540 ( kg )  Đáp số: 2 540 kg muối | |
| **3. Vận dụng.** | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết và thực hiện được ( đặt tính rồi tính) phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số  + Suy nghĩ và giải bài toán: Một cửa hàng có 36550 kg gạo, đã bán được một phần năm số gạo đó. Hỏi của hàng đã bán đi bao nhiêu ki – lô – gam gạo ?  - Nhận xét, tuyên dương | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**LUYỆN TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.**

**Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**(Trang 92)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).

+Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

+ Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).  +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản. + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 92Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/ 92 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT /92)**  - Cho HS quan sát  - GV HD :  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt củng cố tính nhẩm nhân số có năm chữ số với số có 1 chữ số có nhớ* | -Học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - Học sinh trả lời:  a.14 000 x2 -> 28 000x 3 -> 84 000  b. 14000 x 3 ->42 000x2 -> 84 000 - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: ( VBT/92)**  - GV HD :  Thực hiện đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.  phép nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ phải sang trái.  -Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách tính nhân só có nhiều chữ số với số có 1 chữ số* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  Kết quả lần lượt là :  + 92 296  + 90 846 HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3:** (**VBT/92)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt củng cố nhân số có năm chữ số với số có 1 chữ số có nhớ* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS trình bày :  *13081 x 7 – 37 149*  *= 91 567 – 37 149*  *= 54 418*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4: (VBT/91)**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức    *🡺 Gv chốt cách vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số*  **3. HĐ Vận dụng**  **Đặt Tính và tính ?**  a.12 475 x 6=  b.7 855 x 7=  c.9 852 x 3=  Nêu cách nhân với số có 1 chữ số  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS lên bảng làm bài  Bài giải  Số tiền mẹ đưa cho mai đi mua là:  10 000 x 5 = 50 000 (đồng)  Mai còn lại số tiền là :  50 000- 45 000 = 5 000(l)  Đáp số: 5 000 lít  - HS nghe  - HS thực hiện nêu kết quả:  - HS trả lời, nhận xét - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |

**TOÁN**

**Bài 71: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**(Tiết 2) – Trang 98 – 99**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Biết và thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số

( trường hợp chia có dư)

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( hai bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  84 848 : 4; 23 436 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **1, Khám phá:** | | | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán trong SGK  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải ta làm như thế nào?  ? Gọi HS nêu phép chia.  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm bảng con.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  - GV gọi vài HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại cách đặt tính và cách tính. ( đây là phép chia có dư, số dư là 1)  ? Số dư trong phép chia này là số nào ?  ? Số dư so với số chia như thế nào ? | - 3 – 4 HS đọc đề bài toán.  - Có 10 450 m vải. May mỗi bộ quần áo hết 3 m vải.  - May được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải.  - Làm phép chia.  10 450 : 3   |  |  | | --- | --- | | 10 450 3  14 3 483  25  10  1  10 450 : 3 = 3483 ( dư 1) | \* 10 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9, 10 trừ 9 bằng 1  \* Hạ 4; được14; 14 chia 3 được 4, viết 4. 4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2.  \* Hạ 5; được 24; 25 chia 3 được 4, viết 8; 8 nhân 3 bằng 24; 25 trừ 24 bằng 1.  \* Hạ 0; được 10; 10 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9; 10 trừ 9 bằng 1. |   - Số dư trong phép chia này là số 1  - Số dư bao giờ cũng bé hơn số chia. ( vài HS nhắc lại) | | |
| **2. Hoạt động thực hành:** | | | |
| **Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  a) Yêu cầu HS lên bảng, lớp làm bảng con  - Lớp – GV nhận xét bảng con, bảng lớp - sửa sai, Tuyên dương.  b) Xác định số bị chia, số chia, thương, số dư của mỗi phép chia ở câu a, rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “ ?” trong bảng.  - GV tổ chức trò chơi “ Tiếp sức” 2 nhóm, mỗi nhóm 3 em.  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương nhóm nhanh và đúng.  **Bài 2: ?** Bài này yêu cầu các em làm gì ?Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.  - GV theo dõi nhận xét tuyên dương.  **Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - GV thu một số vở chấm nhận xét.  - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng. | | **Bài 1: a) Tính**  15 827 5 26 167 4  0 8 3165 2 1 6541  32 16  27 07   1. 3   b) Số   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương | Số dư | | 15 827 :5 | 15827 | 5 | 3165 | 2 | | 26 167 : 4 | 26 167 | 4 | 6541 | 3 |   **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.  21 437 3 36 095 8  0 4 7 145 4 0 4 511  13 09  17 15  2 7  21 437 : 3 = 7 145 (dư 2); 36 095 : 8 = 4 511(dư 7)  **Bài 3:** Vài 3 HS đọc đề bài toán  **-** Có 10 243 viên thuốc, mỗi vỉ 8 viên thuốc.  **-** Đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên.  - Ta làm phép chia  Bài giải  10 243 : 8 = 1 280 ( dư 3 )  Vậy đóng được nhiều nhất 1 280 vỉ thuốc và còn thừa ra 3 viên.  Đáp số: 1280 vỉ thuốc, thừa 3 viên. | |
| **3. Vận dụng.** | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết và thực hiện được ( đặt tính rồi tính) phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.  16 538 : 3; 25 295 : 4  - Nhận xét, tuyên dương | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội (tên lễ hội hoặc hội, địa điểm tổ chức, các hoạt động trong lễ hội hoặc hội).

- Hiểu được công dụng và biết sử dụng dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức khởi động qua câu hỏi sau:  + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối”  + Gọi học sinh khác nhận xét.  + Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trả lời:  - 1 HS đọc bài.  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. Giới thiệu một lễ hội (hoặc hội) mà em biêt.**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS làm bài: Có thể đưa một số tranh ảnh, về các lễ hội (hoặc hội) gần gũi với HS để HS quan sát. Cho HS liên hệ thực tế, huy động trải nghiệm và nêu tên lễ hội (hoặc hội). Yêu cầu HS quan sát mẫu giới thiệu về lễ hội.  - HS làm việc nhóm: GV phát phiếu bài tập để HS làm bài vào phiếu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Địa điểm**  **tổ chức lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Các hoạt động trong lễ hội**  **(hoặc hội)** | | ........................ | ......................... | ....................... | | ........................ | ......................... | ....................... |   - GV tổ chức cho các nhóm thi tìm được nhiều lễ hội hoặc hội và điền đúng đầy đủ thông tin vào bảng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá ghi nhận kết quả đúng và đầy đủ nhất.  **b. Viết một câu hỏi và một câu trả lời về lễ hội (hoặc hội) trong đó có dùng dấu gạch ngang**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.  - Mời 2, 3 nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  GV chọn một câu hỏi và một câu trả lời để viết lên bảng lớp. GV lưu ý: Khi viết, cần sử dụng dấu câu nào trước câu hỏi và câu trả lời đó?  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **c. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  Đọc kĩ đoạn văn xem đoạn văn có những nhân vật nào? Câu nào là lời nói trực tiếp của mỗi nhân vật? Mỗi câu nói được đánh dấu bằng dấu câu gì?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 để thống nhất trả lời câu hỏi  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *+ Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn đều để đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật. Cụ thể: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của cô giáo (Chúng ta cần phải rèn đức tính kiên nhẫn). Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của em gái bạn Quốc Anh (Mài như vậy thì lâu lắm mới xong anh nhỉ?)*  **d. Chọn dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV chiếu ngữ liệu bài tập. Lưu ý học sinh sự có mặt của các từ hỏi, trả lời,... (chỉ hoạt động nói năng) và dấu hai chấm ở ngay sau đó, tìm những câu nói trực tiếp của các nhân vật. Có thể đưa thêm câu hỏi gợi ý: Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang cùng có công dụng gì? Vị trí của hai dấu này khác nhau như nào? Trong đoạn văn này, dùng dấu câu nào mới hợp lý?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm để thống nhất phương án lựa chọn.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày:  Lễ hội Chùa Hương (Hà Nội), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh); Lễ hội đền Trần (Nam Định). Hội Gióng (Hà Nội), Hội Lim (Bắc Ninh), Lễ hội Núi Bà Đen (Tây Ninh), Lễ hội Bà Chúa Xứ (An Giang),....  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đặt câu vào vở nháp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS suy nghĩ và trả lời: Hồi ấy, giặc cho hàng trăm tàu lớn tiến vào cửa biển nước ta. Vua Trần Nhân Tông mong tìm được người tài giỏi giúp đánh lui giặc dữ. Yết Kiêu đến gặp vua và nói: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá.” Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền?” Yết Kiêu đáp: “Một mình tôi cũng có thể đương đầu với chúng.”  (Theo Truyện cố dân gian Việt Nam). |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động Vận dụng:  Yêu cầu HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ (qua sách báo, Internet, ...  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 31: LỚP HỌC XANH. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: LỚP HỌC XANH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Học sinh biết cách phòng chống ô nhiễm môi trường qua trò chơi *Rung chuông vàng.*

- Biết bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự giác thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở lớp, ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, ở lớp học, biết trang trí lớp học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc bảo vệ môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học than thiện, sạch sẽ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn môi trường xanh- sạch - đẹp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS xem những bộ trang phục, những thiết kế thời trang của các bạn nhỏ . Sản phẩm là những bộ quần áo tái chế từ túi ni –lông, vỏ hộp sữ, vỏ lon bia, nước ngọt,... để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi *Rung chuông vàng* (làm việc cá nhân)**  **-** GV phổ biến luật chơi.  - Nghe thầy cô đọc 5 câu hỏi và đưa ra các phương án trên màn hình. GV đếm 1 -2 -3 để HS lựa chọn phương án:  Phướng án A - giơ tay  Phương án B - đứng dậy  Phương án C - ngồi tại chỗ.  -Sau khi trả lời xong bạn nào không sai câu nào sẽ được lên Rung chuông vàng.  + *Câu 1: Dầu ăn, mỡ đã dùng rồi nên đổ vào đâu?*  A: Liên hệ với bên thu mua, tái chế dầu mỡ đẫ qua sử dụng.  B: Đổ vào bồn rửa bát hoặc đường cống thải.  C: Cho vào cốc, chai nhựa, túi nilong buộc chặt đặt vào thùng rác.  *+ Câu 2: Nên bỏ pin đã dùng rồi ở đâu?*  A: Chôn xuống đất hoặc vứt xuống sông.  B: Bỏ chung vào sọt rác.  C: Để riêng, đưa đến chỗ thu gom rác đọc hại.  *+ Câu 3: Để giảm bớt chất thải trên đường làng, ngõ phố, em có thể:*  A: Làm biển báo nhắc nhở mọi người bỏ rác đúng nơi quy định.  B: Gom rác trên đường làng, ngõ phố bỏ xuống sông cho trôi đi.  C: Cùng các bạn nhặt rác bỏ vào thùng rác.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV mời các HS được rung chuông vàng lên bảng và lần lượt cầm vào chiếc chuông rung lên.  - GV chốt ý và mời HS đọc lại.  *Chúng ta nên học những cách làm giúp phòng và chữa bệnh cho thế giới xanh, bắt đầu bằng sự hiểu biết của mình.* | - Chú ý lắng nghe  - Các em HS chia sẻ trước lớp.  + *Câu 1:* A  *+ Câu 2:* C  *+ Câu 3:* A  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS thực hiện nội dung  - HS nêu lại nội dung |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 2. Cùng người thân thực hiện những việc làm để phòng, chống ô nhiễm môi trường. (Làm việc nhóm 4)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4:  + GV đưa ra các hiện tượng gây ra ô nhiễm môi trường: dùng hóa chất trong sinh hoạt gia đình; xử lí thức ăn thừa; hạn chế bụi; bấm còi xe, bật loa đài nói to; đốt lửa, đốt cỏ...  + Yêu cầu HS đưa ra 1 câu hỏi cho mỗi hiện tượng và cách xử lí.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *Chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường bằng các hành động hàng ngày.* | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm giới thiệu về nét riêng của nhóm qua sản phẩm.  Nhóm 1: *Khi ăn xong còn thừa thức ăn chúng ta nên làm gì?*  Chúng ta nên bọc kín để vào hộp rồi bảo quản trong tủ lạnh.  Nhóm 2: *Chúng ta có nên ăn thức ăn làm sẵn, trong hộp?*  Chúng có rất nhiều chất bảo quản nên chũng ta nên sử dụng nhiều.  Nhóm 3: *Khi đi ra đường chúng ta có cần đeo khẩu trang không?*  Chúng ta nên đeo khẩu trang để tránh khói bụi ảnh hưởng đến sức khỏe.  Nhóm 4: *Chúng ta có nên đốt rác bừa bài, không đúng nơi quy định hay không?*  Đốt rác bừa bãi sẽ gây ảnh hưởng đến con người gây ô nhiễm không khí nơi ở.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chung tay làm những công việc bảo vệ môi trường.  + Không xả rác bừa bài, giữ gìn vệ sinh chung.  + Tái chế một số hộp nhựa làm chậu trồng cây, hoa,...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Kĩ năng sống**

**BÀI 4: KĨ NĂNG TỰ TIN ( TIẾT 3)**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Học sinh hiểu những biểu hiện của việc tự tin vào bản thân mình.
* Hiểu tự tin sẽ mang lại những ích lợi gì:
* Học sinh rèn kĩ năng luôn tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Phiếu học tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

***HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY***

**1**.**Ổn định tổ chức:**

- Kiểm tra sĩ số.

**2. Kiểm tra bài cũ**:

**-** Hãy nêu ích lợi của biết trình bày suy nghĩ , ý tưởng

**3. Bài mới:**

a) Giới thiệu bài:

b) Dạybài mới:

Bài tập 3:

Theo em ng­ười có kĩ năng tự tin khác với ng­ời tự kiêu và ng­ười tự ti ở những điểm nào?Em hãy tìm và ghi lại những biểu hiện cụ thể vào bảng so sánh d­ới đây.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm 4

- Quan sát, giúp đỡ từng nhóm.

-Gọi vài học sinh trình bày

- Giáo viên nhận xét , tuyên dư­ơng,

- Giáo viên nhận xét và kết luận chung.

\* Bài tập 4: Xử lí tình huống: Em sẽ làm gì để thể hiện là người tự tin trong mỗi tình huống sau:

- GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi

TH1: Lớp em có một ban mới chuyển từ trường khác đến’ Giờ ra chơi, em thấy bạn ngồi một mình trong lớp, em sẽ:

TH2:Trong giờ học , cô giáo đề nghị các bạn học sinhn nói về dự kiến của mình trong kì nghỉ hè tới nhưng chưa bạn nào xung phong em sẽ:

**: Xung phong thay mặt nhóm lên trình bày**.

TH3: Hôm nay trường em có một đoàn khách đếnthăm, giờ ra chơi các vị khách cùng ra sân gặp gỡ học sinh , em sẽ: **: Vui vẻ , chủ động trò chuyện với khách , dẫn khách đi thăm trường**

TH4: Nhóm em được cô giáo phân công sư tầm , tìm hiểu về một danh lam thắng cảnh của địa phương.Công việc đã hoàn thành nhưnh khi cô giáo yêu cầu nhóm trình bày kết quả trước lớp thì bạn nào cũng ngần ngại, em sẽ: Đề nghị bạn nhóm trưởng lên trình bày

- Nhận xét , kết luận.

**4.Củng cố**:

**TOÁN**

**Bài 71: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**LUYỆN TẬP (Tiết 3) – Trang 99 – 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Củng cố phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (chia có dư)

- Vận dụng thực hành vào giải bài tập, bài toán có lời văn liên quan đến chia số có năm chữ số cho số có một chữ số; thực hiện được chia nhẩm số tròn nghìn cho số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  18842: 4; 36 083 : 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. LUYỆN TẬP** | | |
| **Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn mẫu 1 phép tính.  15 000 : 5 = ?  Nhẩm: 15 nghìn : 5 = 3 nghìn  15 000 : 5 = 3 000  Hay lấy 15 chia 5 = 3 viết 3 sau đó chuyển 3 số không sang bên phải hoặc đằng sau chữ số 3. Ta được 15 000 : 5 = 3 000.  Tương tự các phép tính còn lại.  HS nối tiếp nêu cách nhẩm và kết quả. GV ghi bảng.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2** : HS nêu yêu cầu bài.  Xác định số bị chia, số chia, thương, số dư của mỗi phép chia ở câu 2, rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “ ?” trong bảng.  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn”  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương em nhanh và đúng.  **Bài 3: a)?** Bài này yêu cầu các em làm gì ?Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.  - GV theo dõi nhận xét tuyên dương.  **b)** Trong các phép tính ở câu a:  Căn cứ vào kết quả của các phép tính ở câu a. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ở câu b.  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh nhất”. GV đọc hết câu hỏi bạn nào rung chuông nhanh nhất bạn đó được trả lời.  - Phép tính nào có kết quả lớn nhất ?  - Phép tính nào có kết quả bé nhất ?  **-** Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 4:** Gọi HS đọc đề bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - GV thu một số vở chấm nhận xét.  - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng. | **Bài 1: Tính nhẩm ( theo mẫu)**   1. 21 000 : 3 = 7 000 2. 24 000 : 4 = 6 000 3. 56 000 : 7 = 8 000   **Bài 2** : Số ?   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | Số chia | Thương | Số dư | Viết là | | 16 945 | 2 | 8 472 | 1 | 16 945 : 2 = 8 472 ( dư 1) | | 36 747 | 6 | 6 124 | 3 | 36 747 : 6 = 6 124 ( dư 3) |   **Bài 3:a) Đặt tính rồi tính.**  - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.  45 250 5 27 162 3 36 180 4  0 25 9050 0 16 9054 0 18 9045  00 12 20  0 0 0  **b)** Trong các phép tính ở câu a:  - Phép tính 27 162 : 3 có kết quả lớn nhất.  - Phép tính 36 180 : 4 có kết quả bé nhất.  **Bài 4:** Vài 3 HS đọc đề bài toán  **-** Có 12 000buts sáp màu, đóng đều vào các hộp. Mỗi hộp 6 bút sáp.  **-** Đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút.  - Ta làm phép chia  Bài giải  Số hộp bút màu có là :  12 000 : 6 = 2 000 (hộp )  Đáp số : 2 000 hộp | |
| **3. Vận dụng.** | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết và thực hiện được ( đặt tính rồi tính) phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.  26 738 : 3; 51 645 : 4  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Biết viết một đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe.

- Thêm yêu kính Bác và học tập những phẩm chất tốt đẹp của Bác; biết thêm tranh ảnh, bài văn, bài thơ, ... về Bác.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức khởi động qua câu hỏi sau:  + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối”  - Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời:  - 1 HS đọc bài.  - 1 học sinh khác nhận xét và trả lời:  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... |
| **2. Khám phá***.* | |
| **Hoạt động: Luyện viết đoạn.**  **1. Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập: Nhớ lại câu chuyện đã học, đã nghe. VD câu chuyện: Cùng Bác qua suối. GV đưa ra các gợi ý: Tên nhân vật? / Tên bài đọc kể về nhân vật/ Những điều em yêu thích ở nhân vật? Lý do em yêu thích nhân vật?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, kể về nhân vật mình yêu thích.  - Đại diện 2,3 nhóm trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  - GV hướng dẫn học sinh viết đoạn văn vào vở.  - Nhận xét, đánh giá một số bài viết  **2. Trao đổi bài làm trong nhóm để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn những đoạn văn hay**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: Đọc cho các bạn trong nhóm nghe đoạn văn vừa viết, góp ý cho nhau về nội dung, hình thức trình bày, lỗi chính tả, lỗi từ ngữ, lỗi câu (nếu có).  - GV yêu cầu 3-4 HS đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV và HS nhận xét, góp ý, bình chọn các đoạn văn hay.  - HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và các bạn. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hành trao đổi nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động Vận dụng:  Yêu cầu nhóm 3-4 HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ. Nêu nội dung của mỗi tác phẩm tìm được cho các thành viên khác nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thực hiện sưu tầm và thực hiện yêu cầu theo nhóm.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**Bài: HAI BÀ TRƯNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào truyền thống dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *thuở xưa, ngút trời, trẩy quân, thuồng luồng,…*  - Câu “Không!/ Ta sẽ mặc giáp phục/ thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích,/ còn giặc trông thấy/ thì kinh hồn” (giọng dứt khoát, mạnh mẽ)  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 1, 2/ 53 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/53**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | -1 HS lên chia sẻ.  HS trình bày:  - Hs NX  - HS chữa bài vào vở.  a. Giặc ngoại xâm thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ.  b. Trưng Trắc và Trưng Nhị đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non song.  c. Hai Bà Trưng kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù.  d. Thành trì của giặc sụp đổ, đất nước ta sạch bóng quân thù. |
| **\* Bài 2/53**  - Gọi HS nêu nối tiếp bài làm  - Gv, HS nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: ……. | a. – **trú** ẩn**, chú** trọng**, chú** ý **,** chăm **chú,** cô **chú**  b**. trợ** giúp, hỗ **trợ,** hội **chợ**, viện **trợ**, **chợ** nổi |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài:  Các con ạ, các vị anh hùng đã có công dựng nước, giữ nước để chúng ta có cuộc sống ấm no như ngày hôm nay. Chính vì thế các con phải luôn ghi nhớ công ơn của các vị anh hùng và chúng mình hãy cố gắng chăm ngoan, học giỏi để xây dựng nước nhà ngày càng giàu đẹp hoen các con nhé!  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - Câu chuyện ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 29: MẶT TRỜI, TRÁI ĐẤT, MẶT TRĂNG(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng: Sau khi học, học sinh sẽ:**

+ Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.

+ Trình bày và chỉ được chiều chuyển động của Trái đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ hoặc mô hình.

+ Giải thích được ở mức đơn giản hiện tượng ngày và đêm qua sử dụng mô hình hoặc video clip.

+ Chỉ được chiều chuyển độngcủa Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ hoặc mô hình.

+ Nêu được Trái Đất là hành tinh của Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV mở bài hát “Đếm sao” để khởi động bài học.  - GV nêu câu hỏi:  + Bài hát nói về điều gì? Ngoài sao trên bầu trời ban ngày và ban đêm còn có gì?  + Nêu những hiểu biết về Mặt Trời và Mặt Trăng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: về các vì sao  + Trả lời: Mặt Trời và Mặt Trăng.  + Trả lời theo hiểu biết của HS:  -Mặt Trời:Mặt Trời rất nóng, ánh sáng tỏa ra từ Mặt Trời rất chói lóa.Ánh sáng Mặt Trời hỗ trợ cho hầu hết sự sống trên Trái Đất thông qua quá trình quang hợp, điều khiển khí hậu và thời tiết.  - Mặt Trăng:Mặt Trăng tròn như một quả bóng lớn.Ánh sáng từ Mặt Trăng tỏa ra dịu mắt, không chói lóa như Mặt Trời.Mặt Trăng có nhiều hình dạng khác nhau: khi thì như cái lưỡi liềm, lúc thì tròn như cái đĩa,...  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá***:* | | | |
| **Hoạt động 1. Quan sát hình 1 và thực hiện. (làm việc cá nhân)**  **-** GV cho HS quan sát hình 1 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.    + Chỉ vị trí Mặt Trời và Mặt Trăng.  + Hệ Mặt Trời có mấy hành tinh?  + Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy?  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1: Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời. Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ ba. và mời HS đọc lại. | | - Học sinh đọc yêu cầu  + HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.  + Có 8 hành tinh  + Hành tinh thứ ba.  -Đại diện trình bày, các HS khác nhận xét ý kiến của bạn.  -Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 | |
| **Hoạt động 2.** **Quan sát hình 2 và 3(làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.    + Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo chiều nào?  + Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?  + Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo chiều nào?  + Chỉ chiều chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.  + Hãy nhận xét về chiều của hai chuyển động trên của Trái Đất**.**  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: Ngoài chuyển động quanh mình nó. Trái Đất còn chuyển động quanh Mặt Trời. Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo hướng từ tây sang đông(nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động theo hướng ngược kim đồng hồ). Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.  **Hoạt động 3. Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên hình 4(Làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ sơ đồ và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.    + Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.  + HS đọc mục **em có biết** và nói Mặt Trăng quay quanh Trái Đất như thế nào?  - GV giải thích thêm: từ Trái Đất, chúng ta luôn chỉ nhìn thấy một nửa của Mặt Trăng.  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.  - GV vừa làm động tác mô tả vừa chốt: Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo hướng từ trái qua phải theo chiều ngược kim đồng hồ, nếu nhìn từ (cực Bắc) xuống.  - GV yêu cầu HS trả lời:  + Vì sao Trái Đất được gọi là hành tinh trong hệ Mặt Trời?  +Vì sao Mặt Trăng được gọi là vệ tinh của Trái Đất ?  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Từ Tây sang Đông  + Ngược chiều kim đồng hồ.  + Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.  + HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.  + cùng chiều từ Tây sang Đông  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2  + HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.  + Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo chiều từ tây sang đông. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Mặt Trăng quay quanh Trái Đất ngược chiều kim đồng hồ.  + luôn hướng một mặt về phía Trái Đất.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ3  + Do Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời nên gọi là hành tinh( hành = chuyển động; tinh=sao).  + Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất nên gọi là vệ tinh của Trái Đất.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Thực hành***:* | | | |
| **\*Bước 1:Làm mẫu**   1. Thực hành Mặt Trăng quay quanh Trái Đất   -GV bố trí chỗ rộng để HS chơi giống hình 5 và 6    - GV gọi 2 HS đóng vai Trái Đất và Mặt Trăng làm mẫu trước lớp. Bạn Trái Đất quay tại chỗ, bạn Mặt Trăng quay nhưng luôn quay mặt về Trái Đất.Gv hỗ trợ cho HS quay đúng chiều: Từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, nếu nhìn từ trên xuống.  2. Thực hành Trái Đất chuyển động quanh mình nó và quanh Mặt Trời.  - Gv gọi 2 HS, một bạn trong vai Mặt Trời đứng yên tại chỗ, một bạn trong vai Trái Đất. Bạn Trái Đất cầm thêm quả địa cầu. – GV hướng dẫn HS làm mẫu trước lớp. Bạn Trái Đất vừa đi vừa quay quả địa cầu theo đúng chiều quay của Trái Đất quanh Mặt Trời. GV hỗ trợ cho HS quay đúng chiều: Từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, nếu nhìn từ trên xuống.  **\*Bước 2:HS thực hành theo nhóm**  - GV cho HS ra ngoài lớp học chơi theo nhóm theo hai chuyển động đã dược xem và hướng dẫn trên lớp.  - GV nhận xét khen ngợi tinh thần tham gia của HS.  - GV chốt: Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời. Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ ba. Trái Đất chuyển động quanh mình nó,đồng thời chuyển động quanh Mặt Trời. Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất. | | | - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Mặt Trăng quayquanh Trái Đất theo chiều từ tây sang đông. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Mặt Trăng quayquanh Trái Đất ngược kim đồng hồ.  + luôn hướng một mặt về Trái Đất  - Các nhóm nhận xét.  -Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu lại nội dung |
| **4. Vận dụng.** | | | |
| - GV cho HS nghe bài hát “Trăng ơi từ đâu đến”:  + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về gì? Mặt trăng được tác giả so sánh như thế nào?  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: Mặt Trăng.Mặt Trăng hồng như quả chín. Trăng tròn như mắt cá. Trăng bay như quả bóng. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Bài 31: LỚP HỌC XANH. SINH HOẠT LỚP:**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: LỚP HỌC XANH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng:**

- Học sinh chia sẻ những việc làm của mình và gia đình góp phần phòng, chống ô nhiễm môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự giác thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở lớp, ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, ở lớp học, biết trang trí lớp học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc bảo vệ môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học than thiện, sạch sẽ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn môi trường xanh- sạch – đẹp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV mở bài hát “ Em yêu cây xanh ” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Trồng nhiều cây xanh cho chúng ta những lợi ích gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời: cho chim hót trên cành, cho sân trường bóng mát, cho chúng em vui chơi, mang lại không khí trong lành.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | | |
| **Hoạt động 3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm ( Làm việc cá nhân)**  - GV nêu yêu cầu học sinh và chia sẻ:  + Chia sẻ cùng bạn về kết quả thu hoạch của mình về những việc gia điình mình đã làm và dự định sẽ làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *Mỗi gia đình có ý thức bảo vệ môi trường sẽ tạo nên sức mạnh thay đổi thế giới này, khiến Thế giới xanh không lâm bệnh.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và chia sẻ.  - Các bạn giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành.** | | |
| **Hoạt động 4: Hoạt động nhóm chung tay bảo bảo vệ môi trường.(Làm việc theo nhóm 2)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 (cùng bàn), lựa chọn công việc chung cho nhóm mình.  - GV phát phiếu thu hoạch cho mỗi nhóm.  - Gv chiếu tranh gợi ý    - GV hướng dẫn ghi bài thu hoạch sau buổi hoạt động nhóm:  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng thực hành của các nhóm.  - GV kết luận:  *Sau khi xong công việc, cả lớp đứng dưới sân trường cùng nhau bày tỏ quyết tâm sống xanh, thực hiện những hành động phòng, chống ô nhiễm môi trường; đeo găng tay để nhặt rác ở tay phải, đưa nắm tay phải lên cùng hô: “ Quyết tâm ! Bảo vệ môi trường! Bảo vệ thế giới!”.* | | - Học sinh chia nhóm 2, cùng nhau thực hiện công việc:  + Đi nhặt rác ở khu vực bên ngoài cổng trường; Lau bụi cửa sổ và các bề mặt của lớp học và một số khu vực chung trong trường...  + Lau bụi lá cây trông trường; Ủ phân hữu cơ,...  - Các nhóm ghi thu hoạch vào phiếu.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng.** | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Cùng người thân phân loại rác thải trong gia đình.  + Cả nhà có thể cùng nhau dọn dẹp nhà cửa, trồng cây xanh,...``  + Tìm hiểu đường đi của nước thải và cách xử lí chất thải.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |